



# Đề thi kiểm tra học kì I môn Tiếng Việt lớp 3 năm học 2013 – 2014 – Trường Tiểu học Lâm Đồng – Đề 2

## A. Đọc thầm :

### Cửa Tùng

...Từ cầu Hiền Lương, thuyền xuôi khoảng 6 cây số nữa là đã gặp biển cả mênh mông. Nơi dòng Bến Hải gặp sóng biển khơi ấy chính là Cửa Tùng. Bãi cát ở đây từng được ngợi ca là “ Bà chúa của các bãi tắm”. Diệu kì thay, trong một ngày, Cửa Tùng có ba màu sắc nước biển. Bình minh, mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối chiếu xuống mặt biển, nước biển nhuộm màu hồng nhạt. Trưa, nước biển xanh lơ và khi chiều tà thì đổi sang màu xanh lục.

Người xưa đã ví bờ biển Cửa Tùng giống như một chiếc lược đòi mỗi cái vào mái tóc bạch kim của sóng biển.

## B. Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh tròn chữ cái trước những ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây:

**Câu 1:** Em hiểu thế nào là “ Bà chúa của các bãi tắm”?

1. Là bãi tắm đẹp nhất trong các bãi tắm.
2. Là bãi tắm có nhiều cát.
3. Là bãi tắm có rất nhiều người tắm.

**Câu 2:** Cửa Tùng có mấy màu sắc nước biển?

1. Có một màu sắc nước biển.
2. Có hai màu sắc nước biển.
3. Có ba màu sắc nước biển.

**Câu 3:** Trong câu : “Cửa Tùng giống như một chiếc lược đòi mỗi cái vào mái tóc bạch kim của sóng biển”. Những hình ảnh được so sánh với nhau là:

1. Cửa Tùng so sánh với mái tóc.
2. Cửa Tùng so sánh với một chiếc lược đòi mỗi.
3. Cửa Tùng so sánh với sóng biển.

**Câu 4 :** Khoanh vào mẫu câu “ Ai là gì?”

1. Cửa Tùng là nơi có bãi tắm đẹp nhất.
2. Trưa, nước biển Cửa Tùng chuyển sang màu xanh lơ.
3. Khi Chiều tà, nước biển Cửa Tùng đổi sang màu xanh lục.

**A. CHÍNH TẢ: 15 phút**

**Bài viết :** “Tiếng hò trên sông” sách TV3 ( tập 1 - trang ...).

**B. TẬP LÀM VĂN: (25 phút)**

**Đề :** Hãy viết một bức thư thăm hỏi, báo tin với một người mà em quý mến (như: ông, bà, chú, bác, cô giáo cũ, bạn cũ,...), dựa theo gợi ý dưới đây:

- Dòng đầu thư: Nơi gửi, ngày.....tháng.....năm.....
- Lời xưng hô với người nhận thư.
- Nội dung thư (từ 5 đến 7 câu): Thăm hỏi (về sức khỏe, cuộc sống hằng ngày của người nhận thư...), báo tin (về tình hình học tập, sức khỏe của em....). Lời chúc và hứa hẹn.
- Cuối thư: Lời chào; kí tên.

**Đáp án đề thi học kì 1 môn Tiếng Việt lớp 3 - đề số 2**

**1. BÀI ĐỌC HIỂU**

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>
<b>Đáp án</b>	<b>a</b>	<b>c</b>	<b>b</b>	<b>a</b>
<b>Điểm</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>

**II. CÁCH CHO ĐIỂM VIẾT**

**1. Chính tả :** ( 5 điểm )

- HS nghe viết chính xác được bài chính tả trong 15 phút. Không mắc quá 5 lỗi ( *lỗi trừn trừn một lần*), viết đúng quy tắc chính tả, kỹ thuật viết liền mạch, viết hoa đúng theo quy định, chữ viết đều nét, thẳng hàng trình bày đúng thể loại văn xuôi ( ghi 5 điểm )

- HS viết không đạt một trong các yêu cầu trên GV trừ từ 0,5 điểm trở lên

**2. Tập làm văn :** ( 5 điểm )

**ND: 4đ**

- phần đầu thư: 0,5đ

- Nội dung thư (từ 5 đến 7 câu): (3đ)**Thăm hỏi** (1.5đ)(về sức khỏe, cuộc sống hằng ngày của người nhận thư...), **báo tin** (1đ) (về tình hình học tập, sức khỏe của em....). Lời chúc và hứa hẹn.

. - Cuối thư: 0,5 đ

**HT: 1đ**

- Trình bày đúng đủ yêu cầu của bài Tập làm văn, chữ viết đẹp, không sai lỗi chính tả, trình bày đẹp.

- Mắc một trong các lỗi trên trừ dần từ 0,25 trở đi

# **Đề thi kiểm tra học kì I môn Tiếng Việt lớp 3 năm học 2013 – 2014 – Trường Tiểu học Lâm Đồng – Đề 3**

## **A. PHẦN ĐỌC**

### **I. Đọc thầm và làm bài tập (5điểm)**

#### **CÂY ĐA QUÊ HƯƠNG**

Cây đa nghìn năm đã gắn liền với thời thơ ấu của chúng tôi. Nói đúng hơn, đó là cả một tòa cổ kính hơn là cả một thân cây. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể. Cành cây lớn hơn cột đình. Đình chót vót giữa trời xanh, đến những con quạ đậu trên cao nhìn cũng chẳng rõ. Rễ cây nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ, như những con rắn hổ mang giận dữ. Trong vòm lá, gió chiều gảy lên những điệu nhạc li kí, có khi tưởng chừng như ai cười ai nói trong cành lá.

Chiều chiều, chúng tôi ra ngồi gốc đa hóng mát. lúa vàng gợn sóng. Xa xa giữa cánh đồng, đàn trâu bắt đầu ra về, lững thững từng bước nặng nề, bóng sừng trâu dưới ánh chiều, kéo dài lan giữa ruộng đồng yên lặng.

**Nguyễn Khắc Viện**

(TV3-T1-Tr84 – SGK cũ)

**Đọc thầm bài văn trên ,sau đó khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây:**

**1/ Nghĩ về quê hương ,tác giả nhớ đến hình ảnh nào ?**

- |              |             |
|--------------|-------------|
| a. Cánh đồng | b. Đàn trâu |
| c. Cây đa    | d. Mái đình |

**2/ Từ ngữ nào dưới đây tả thân cây đa ?**

- |                     |                 |
|---------------------|-----------------|
| a. rất to           | b. ôm không xuể |
| c. lớn hơn cột đình | d. chót vót     |

**3/ Bài văn có mấy hình ảnh so sánh ?**

a. 1 hình ảnh

b.2 hình ảnh

c. 3 hình ảnh

d.4 hình ảnh

**4/ Các từ nào dưới đây nói về đặt điểm của con người?**

a/ Tiên ông, nhà vua.

b/ Chăm chỉ, tốt bụng.

c/ Nhìn ngắm, mơ ước.

**5/ Đặt một câu theo mẫu: Ai thế nào?**

**II. Đọc thành tiếng ( 5 điểm)**

HS bốc thăm một trong các bài tập đọc để đọc rồi trả lời câu hỏi.

1/ Người con của Tây Nguyên (TV3-T1-Tr103) .

2/ Hũ bạc của người cha (TV3-T1-Tr121)

3/ Đôi bạn (TV3-T1-Tr130)

4/ Cửa Tùng (TV3-T1-Tr109)

**B. PHẦN VIẾT**

**1/ Chính Tả: ( Nghe viết)**

**2/ Tập làm văn :**

Đề bài : Hãy viết một bức thư ngắn (từ 5 đến 7 câu) hỏi thăm một người bạn mà em quý mến.

**Đáp án đề thi học kì 1 môn Tiếng Việt lớp 3 - đề số 3**

**A/PHẦN ĐỌC**

**.Đọc thầm và làm bài tập (5 điểm)**

( mỗi câu đúng đạt 1 điểm)

1.c    2.b    3.b    4.b    5. HS tự đặt câu

**Đọc thành tiếng**

1/ Người con của Tây Nguyên ( đoạn 3 )-SGKTV3/103 tập 1 .

Trả lời câu hỏi:Đại hội tặng dân làng Kông Hoa những gì?Khi xem những vật đó ,thái độ của mọi người ra sao ?

2/ Hũ bạc của người cha ( đoạn 4 )-SGKTV3/121 tập 1.

Trả lời câu hỏi:Khi ông lão rút tiền vào bếp, người con làm gì ? vì sao?

3/ Đôi bạn ( đoạn 3 )-SGKTV3/130 tập 1.

Trả lời câu hỏi:Em hiểu câu nói của người bố như thế nào?

4/ Cửa Tùng ( đoạn : Từ đầu.....chính là Cửa Tùng)-SGKTV3/109 tập 1.

Trả lời câu hỏi: Cảnh hai bên bờ sông Bến Hải có gì đẹp?

- Đọc đúng tiếng ,đúng từ :3 điểm( đọc sai dưới 3 tiếng : 2,5 điểm, đọc sai 3 hoặc 4 tiếng :2 điểm ,đọc sai 5 hoặc 6 tiếng : 1,5 điểm, đọc sai 7 hoặc 8 tiếng: 1 điểm,đọc sai 9 hoặc 10 tiếng : 0,5 điểm, đọc sai trên 10 tiếng : 0 điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng các dấu câu ,các cụm từ một cách hợp lí ( có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở một hoặc hai chỗ ) :1 đ.Không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu : 0.5 điểm ( không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên :0 điểm ).

- Tốc độ đạt yêu cầu ( không quá 1 phút ) :1 điểm.

( Đọc quá 1 đến 2 phút :0.5 đ, đọc quá 2 phút phải đánh vần nhảm :0 điểm.)

- Trả lời đúng ý câu hỏi do GV nêu : 1 điểm.

( Trả lời chưa đủ ý hoặc diễn đạt chưa rõ ràng :0.5 đ, không trả lời được hoặc trả lời sai ý :0 điểm)

## **B/ PHẦN VIẾT**

### **1/ CHÍNH TẢ ( Nghe viết)**

#### **Cây gạo**

Cây gạo già mỗi năm lại trở lại tuổi xuân, cành nặng trĩu những hoa đỏ mọng và đầy tiếng chim hót.Chỉ cần một làn gió nhẹ hay một đôi chim mới đến là có ngay mấy bông gạo lia cành. Những bông hoa rơi từ trên cao, đài hoa nặng chúi xuống, những cánh hoa đỏ rục quay tít như chong chóng nom thật đẹp.

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng ,trình bày đúng : 5 điểm

-Mỗi lỗi chính tả trong bài viết sai , lẫn phụ âm đầu hoặc vần, không viết hoa đúng quy định ( trừ 0,5 điểm/ lỗi). Sai dấu thanh , dấu câu ( trừ 0,25 đ/ lỗi). Nếu chữ viết không rõ ràng , sai về độ cao – khoảng cách – kiểu chữ, hoặc trình bày bản ..... bị trừ 0,5 đ toàn bài.

**2/ Tập làm văn : ( 5 điểm)**

Viết được bức thư ngắn theo yêu cầu ở đề bài ( đủ các phần của 1 bức thư), riêng phần nội dung thư viết được 5 câu trở lên. Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng , không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng , trình bày sạch sẽ. Tùy theo mức độ sai sót về ý , về diễn đạt và chữ viết , giáo viên có thể cho các mức điểm sao cho chính xác, phù hợp , công bằng.